

Số: 89/2024/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (không thuộc đối tượng là tài sản công) thuộc dự toán mua sắm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 2273/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (không thuộc đối tượng là tài sản công) thuộc dự toán mua sắm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 537/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (không thuộc đối tượng là tài sản công) thuộc dự toán mua sắm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, gồm:

a. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai).

b. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm của thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng.

c. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (sau đây viết là cơ quan nhà nước).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết là tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ), gồm: Cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai và cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (sau đây viết là cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm xe ô tô và các phương tiện vận tải khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản của cơ quan đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản của cơ quan đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Thủ trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm xe ô tô và các phương tiện vận tải khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Thủ trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng

1. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan.

2. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm xe ô tô và các phương tiện vận tải khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo

quy định của pháp luật.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2024. / *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên